

Bản án số: 210/2023/HS-PT

Ngày 05/12/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Vĩnh Chuyên**

Các Thẩm phán:

Bà **Đỗ Thị Thúy Năng**

Ông **Trần Minh Long**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Na** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa:
Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 5/12/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xét xử trực tuyến tại 2 điểm cầu cầu (Điểm cầu trung tâm: Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng; Điểm cầu thành phần: Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) để xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 204/2023/TLPT-HS ngày 3/11/2023 đối với bị cáo Võ Song T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo có kháng cáo:

Võ Song T. Tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 09.12.1990 tại Đà Nẵng; Nơi ĐKNKTT: Tổ 40, phường A, quận T, thành phố Đà Nẵng; Chỗ ở: phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng; Q tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Thợ cơ khí; Con ông Võ Văn N và bà Trần Thị T2 B (đều đã chết); Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: Không.

Tiền sự: Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 15 tháng theo Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 39/QĐ-Ta ngày 30/3/2021.

Nhân thân: Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng xử phạt 03 năm tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 55/2009/HSPT ngày 19/3/2009.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16.3.2023, có mặt tại phiên tòa.

Tham gia tại điểm cầu trung tâm: (Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng): gồm có

- HĐXX, đại diện Viện kiểm sát và Thư ký phiên tòa.

Tham gia tại điểm cầu thành phần (Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng) gồm có:

- Bị cáo Võ Song T.

- Các cán bộ, chiến sĩ của Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng:

- + Ông Trần Trung Đức.

- + Ông Phan T2 Huy Hoàng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 15.3.2023, Nguyễn Quang T đã liên hệ vào số điện thoại 0766.659.141 của Võ Song T hỏi mua 300.000đồng ma túy đá nhưng T nói T1 mua lần đầu nên phải mua và chuyển số tiền 500.000đồng thì T1 đồng ý và T đưa số tài khoản 08899225993 tại ngân hàng Quân đội mang tên Nguyễn Thị Ngân C (là bạn gái của T) cho T1. Sau khi T1 chuyển khoản 500.000đồng vào tài khoản nêu trên thì T hẹn T1 đến bãi đất trống ở địa chỉ phường H, để lấy ma túy. Đến trưa ngày 16.3.2023, T1 tiếp tục liên hệ mua 500.000 đồng và chuyển khoản 500.000đồng vào tài khoản ngân hàng mang tên Nguyễn Thị Ngân C. Sau khi chuyển khoản vào tài khoản nêu trên thì T hẹn T1 đến bãi đất trống ở địa chỉ phường H, để lấy ma túy. Sau đó, T1 bắt xe ôm đến vị trí nêu trên và điện thoại cho T thì T (lúc này đang bị khâu trang đứng trong nhà) chỉ cho T1 nhặt 01 gói thuốc lá bên trong có chứa 01 gói ma túy, T1 lấy gói ma túy ra bỏ vào túi quần bên phải rồi đi về đến khu vực ngã ba đường Hoàng Văn T giao với đường Mẹ Suốt thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 gói nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (kí hiệu A); 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh có gắn sim 0924938179; 01 căn cước công dân và 01 chứng minh nhân dân đều mang tên Nguyễn Quang T.

Vào trưa ngày 16.3.2023, Hồ Mạnh T điện thoại liên hệ vào số điện thoại 0766.659.141 của Võ Song T hỏi mua 300.000đồng ma túy đá thì T đồng ý và hẹn đến nhà T lấy ma túy. Sau đó, Thắng điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha

gắn BKS 36D1- 066.31 đến bãi đất trống trước nhà T (phường H) gặp T mua 01 gói ma túy đá vào giao 300.000đồng cho T. Sau đó, Thắng bỏ gói ma túy vào túi quần bên phải và điều khiển xe chạy về đến khu vực ngã ba đường Hoàng Minh T giao với đường Lê Hiến M thì bị phát hiện, bắt quả tang. Tang vật thu giữ: 01 gói nilong bên trong chứa chất tinh thể màu trắng là ma túy (kí hiệu B); 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu xanh gắn thẻ sim 0905436364; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha gắn BKS 36D1- 066.31. Thắng khai trước đó còn mua ma túy của T 02 lần mỗi lần một gói ma túy đá với giá 300.000đồng tại trước nhà T.

Buổi trưa cùng ngày 16.3.2023, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy công an quận Liên Chiểu phối hợp Công an phường Ham tiến hành kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Hữu Q và Lê Văn T có dấu hiệu nghi vấn. Qua làm việc, Q và T2 khai nhận vào trưa ngày 16.3.2023, Q và T2 liên hệ với Võ Song T để mua ma túy nhưng T không bán, sau đó Q điều khiển xe mô tô chở Q đến nhà T để hỏi mua ma túy nhưng T vẫn không bán nên đi về thì bị Cơ quan Công an mời về làm việc.

Từ lời khai của những người mua ma túy, đến chiều ngày 16.3.2023, tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của Võ Song T tại tại phường H, quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Liên Chiểu thu giữ: 01 điện thoại di động màu xanh hiệu Nokia có gắn sim 0766.659.141; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu vàng gắn sim 0899.225.993, 01 căn cước công dân mang tên Võ Song T, tiền Việt Nam 7.000.000đồng. Mở rộng kiểm tra xung quanh tại bụi cây cách nhà T khoảng 10m, phát hiện 01 bao nilong có kích thước khoảng 11,5x7cm, bên trong chứa bao nilong kích thước 12x7cm bên trong chứa 10 gói nilong màu trắng có chứa tinh thể màu trắng (kí hiệu G), tiếp tục kiểm tra phát hiện tại bụi cây cách nhà T 40m có 01 túi nilong màu đen bên trong có 01 cân tiểu ly màu đen nên tiến hành khám nghiệm hiện trường thu dấu vết đường vân trên bao nilong kích thước khoảng 11,5x7cm và túi nilong màu đen.

Theo bản Kết luận giám định số 235/KL-KTHS ngày 23.3.2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Tinh thể màu trắng trong các gói nilong trong mẫu kí hiệu A, B, G gửi giám định là ma túy loại Methamphetamine khối lượng mẫu A: 0,213 gam; khối lượng mẫu B: 0,160 gam; khối lượng mẫu C: 2,021 gam. Tổng khối lượng ma túy Methamphetamine thu giữ trong vụ án là: 2,394 gam.

Theo bản Kết luận giám định số 309/KL-KTHS ngày 14.4.2023 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố Đà Nẵng kết luận: Ảnh dấu vết đường vân thu giữ tại hiện trường kí hiệu A5, A7 so với dấu in vân tay ngón “Cái phải”, “Cái trái” trên chỉ bản mẫu so sánh ghi tên Võ Song T, sinh ngày 09.12.1993 kí hiệu M là dấu vân tay của cùng một người. Ảnh dấu vết đường vân kí hiệu A1, A2, A3, A4, A6 không đủ yếu tố giám định.

Tại Bản án sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 28/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo **Võ Song T** phạm tội: “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự xử phạt **Võ Song T**: 12 (Mười hai) năm tù; thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày 16/3/2023. Phạt bổ sung bị cáo số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng).

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về phần hình phạt đối với bị cáo Hồ Mạnh T và Nguyễn Quang T, phần xử lý vật chứng, phần án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 3/10/2023, bị cáo Võ Song T có đơn kháng cáo với nội dung: Xin cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Võ Song T khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như án sơ thẩm đã kết luận; giữ nguyên nội dung kháng cáo, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Đơn kháng cáo của các bị cáo Võ Song T trong hạn luật định nên đảm bảo, hợp lệ.

Về nội dung: Xét Bản án hình sự sơ thẩm số 119/2023/HS-ST ngày 28/09/2023 của Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng đã xét xử bị cáo Võ Song T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b, khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Mức hình phạt 12 năm tù mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với các bị cáo là phù hợp, không nặng. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 BLTTHS không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Võ Song T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ cơ sở để khẳng định: Khoảng 10h15' ngày 16.3.2023 tại khu vực ngã ba đường Hoàng Văn T giao với phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Nguyễn Quang T bị bắt quả tang đang có hành vi tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,213 gam nhằm mục đích để sử dụng.

Khoảng 13h25' ngày 16.3.2023, tại khu vực ngã ba đường Hoàng Minh T giao với đường Lê Hiến M, phường H, quận L, thành phố Đà Nẵng, Hồ Mạnh T bị bắt quả tang đang tàng trữ trái phép ma túy loại Methamphetamine có khối lượng 0,160 gam nhằm mục đích để sử dụng.

Với hành vi trên, bị cáo Võ Song T đã bị Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu, thành phố Đà Nẵng xét xử về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Xét đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thì thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Việc Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian là để cải tạo, giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội là cần thiết; do đó, HĐXX không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện VKS nhân dân thành phố Đà Nẵng tại phiên tòa là phù hợp.

[3] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[4] Do không được chấp nhận kháng cáo, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Song T; Giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

2. Căn cứ: Điểm b khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.
Xử phạt: Võ Song T 12 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 16/3/2023.

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Song T phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA quận Liên Chiểu;
- VKSND quận Liên Chiểu;
- CQCSĐT Công an quận Liên Chiểu;
- Tòa án nhân dân quận Liên Chiểu;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)**

Phan Vĩnh Chuyển